

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-ST

Ngày 19/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Đức T**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn V; Mẹ đẻ: Cao Thị K; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, Con: Chưa có.

* Tiền án: Chưa có.

* Tiền sự: Ngày 27/09/2022, Tòa án thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định số 18/2022/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức T. (Thuật chưa chấp hành).

* Nhân thân bị cáo:

- Tại bản án số 66/2011/HSST ngày 28/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Nguyễn Đức T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 50/2011/HSST ngày 28/7/2011, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức T 26 tháng tù. Chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo được trừ 59 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án hình sự sơ thẩm số

66/2011/HSST ngày 28/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố B thành hình phạt tù. Tổng hợp 02 bản án buộc Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng 01 ngày tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay cho đến nay, (có mặt).

Bị hại:

- Chị Trịnh Thị L; sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Đông Thượng, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1974; địa chỉ: số 102, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị L1, sinh năm 1992; Nơi thường trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú: thôn T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Đặng Văn T1 có mối quan hệ bạn bè và thuê phòng trọ ở cùng nhau tại thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Để có tiền tiêu sài cá nhân từ ngày 05/7/2023 và ngày 26/7/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, Nguyễn Đức T và Đặng Văn T1 đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/07/2023, khi đang ở phòng trọ cùng nhau T rủ T1 “Đi làm không”. T1 hiểu ý Thuật rủ đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố N để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T1 đồng ý. Sau đó, T1 lấy 01 chiếc tất màu xám bên trong có 01 tay công và 02 văm bỏ vào trong ba lô đeo lên người (đây là bộ văm T đưa cho T1 từ ngày 03/7/2023 và T1 đem cất giấu ở trong chiếc bạt ở bên hông nhà tắm), rồi cả hai đi xe ôm ra chân cầu Q, thành phố Hải Phòng bắt xe khách đi về thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T và T1 xuống xe tại ngã tư đường Đinh Tiên Hoàng - Lương Văn Thăng thuộc phường Đông Thành, thành phố N rồi đi bộ trên vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cửa hàng thời trang LEIKA tại số nhà 85, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố N, Thuật quan sát thấy có nhiều xe mô tô để trên vỉa hè đường Chiến Thắng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình (bên hông cửa hàng thời trang LEIKA). T bảo T1 “Đưa đồ đây”, T1 lấy ở trong ba lô ra 01 tay công và 02 đầu văm đưa cho T. T cầm bỏ vào trong túi áo chống nắng đang mặc. Sau đó T và T1 đi qua chỗ để xe mô tô khoảng 05 mét quan sát xung quanh thấy không có người nên T và T1 quay lại, T1 đứng ngoài cảnh giới

còn T đi đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 35B2-529.51 của chị Trịnh Thị L sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N (là nhân viên cửa hàng thời trang LEIKA), T lấy đầu vạm và 01 tay công trong túi áo ra vặn lại với nhau và cắm đầu vạm vào ổ khoá điện của xe mô tô rồi dùng hai tay bẻ vặn đầu vạm và tay công theo chiều kim đồng hồ. Khi mở được ổ khoá điện, T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở T1 đi về Quảng Ninh. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông tại phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. T bảo T1 xuống xe đứng đợi còn Thuật điều khiển xe mô tô đi được 1 đoạn thì dừng lại và gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Tùng ở phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để bán chiếc xe mô tô. Khi Tùng đến, T bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho Tùng với giá 4.000.000 đồng. Tùng đưa tiền cho T rồi điều khiển xe đi. Sau đó, T quay lại ngã tư phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh rồi cùng T1 bắt xe khách về phòng trọ. Số tiền 4.000.000 đồng, **T và T1** chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 35B2-529.51 có giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, khi **T và T1** đang ở tại nhà trọ, T rủ T1 “Đi làm không”. T1 hiểu ý T rủ đi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố N. T1 đồng ý bảo “Ừ, đi”. Sau đó, T lấy 01 tay công và 02 đầu vạm bỏ vào túi áo chống nắng đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 29C1-312.68 chở T1 đi đến chân cầu Q, thành phố Hải Phòng thì Thuật xuống xe bắt xe khách đi, còn T1 điều khiển xe mô tô đi. **T và T1** hẹn gặp nhau tại khu vực cầu Vượt gần Big C Nam Định. Khi đi đến chân cầu vượt ở gần Big C Nam Định, Thuật xuống xe đứng đợi T1. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến khu vực thành phố N. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1993 tại số nhà 102, đường T, phố P, phường P, thành phố N, T quan sát thấy có nhiều mô tô để tại vỉa hè bên hông số nhà 102, T dừng xe lại, T1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi vào trong ngõ 102, đường T, phố P, phường P khoảng 10 mét để quan sát xung quanh rồi lại quay lại đầu ngõ 102 thì T bảo T1 dừng xe lại đứng cạnh giới còn T xuống xe đi bộ sang đường tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 của chị Nguyễn Thị Ngọc A rồi lấy đầu vạm và 01 tay công trong túi áo ra vặn lại với nhau sau đó cắm đầu vạm vào ổ khoá của chiếc xe mô tô và dùng hai tay bẻ vặn theo chiều kim đồng hồ để mở khoá điện của chiếc xe. Sau khi mở được khoá T điều khiển xe mô tô trên đi về Quảng Ninh. Tú quan sát thấy T đã lấy được xe mô tô và điều khiển

xe đi nên T1 điều khiển xemô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 29C1- 312.68 đi sau T. Khi đi đến khu vực ngã tư phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Thuật gọi điện cho người đàn ông tên Tùng đến để bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được. Khi đến Tùng đưa trước cho T số tiền là 4.000.000 đồng hẹn sau khi bán được xe thì trả thêm tiền cho T rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen trắng đi. Khoảng 10 phút sau, T1 đến đón T và chở Tt đi về phòng trọ tại thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Số tiền 4.000.000 đồng T và T1 chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N kết luận:01 mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 có giá 32.000.000 đồng.

Ngày 01/08/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc A đã trình báo việc bị mất tài sản đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố N. Quá trình điều tra ngày 01/08/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N triệu tập Đặng Văn T1 và Nguyễn Đức T đến làm việc. Quá trình làm việc Đặng Văn T1 và Nguyễn Đức T đã thừa nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 02/08/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã ra lệnh giữ người trường hợp khẩn cấp và lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn T1 và Nguyễn Đức T.

Ngày 03/08/2023, chị Trịnh Thị L đã trình báo việc ngày 05/07/2023 bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 35B2-529.51 đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố N. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã làm việc với Nguyễn Đức T, Thuật đã thừa nhận ngày 26/7/2023 đã cùng Đặng Văn T1 thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Trịnh Thị L.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã thu giữ của Đặng Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen lắp sim số 0799282058; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bên trong vành mũ có chữ “NÓN THỂ THAO”; 01 áo dài tay màu đen có mũ trùm đầu (dạng áo chống nắng) hai cánh tay có kẻ sọc trắng; 01 đôi giày màu nâu có dây buộc, bên trong có ghi chữ “V226740”; 01 quần dài màu đen trên có ghi chữ “Sport” màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 17B6-592.26 và thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0936984219; Số tiền 4.800.000 đồng; 01 tay công bằng kim loại dài 16 cm có tay cầm bằng cao su; 02 đầu văm bằng kim loại kích thước (10,4 x 1) cm; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ “FCB”; 01 áo chống nắng dài tay màu xanh trên hai tay áo có sọc trắng; 01 quần dài màu đen trên

quần có nhiều hoạ tiết chữ “DG” hai bên hông quần có sọc màu trắng; 01 đôi giày da màu đen có dây buộc, bên trong ghi chữ “V2267-42”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29C1-312.68, không xác định được số khung, số máy do bị đục xoá.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã tiến hành sao trích tệp tin video có tên “4576417171297.mp4”, dung lượng là 4.89 MB; tệp tin video có tên “4576417182224.mp4”, dung lượng 13.6 MB ở hệ thống Camera của nhà chị Nguyễn Thị Ngọc A và 01 tệp tin video có tên “2023_08_03_10_31_IMG_0457.MP4” ở hệ thống Camera của cửa hàng thời trang LEIKA ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô trên của Nguyễn Đức T và Đặng Văn T1 vào trong 02 đĩa DVD gửi đi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 757/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 21/09/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp tin video trên. Trích xuất được 11 ảnh mô tả diễn biến liên quan đến vụ trộm cắp tài sản trong 03 tệp tin video lưu trữ trong 02 đĩa DVD gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh kèm theo.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã tiến hành giám định số khung, số máy của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đeo biển kiểm soát 29C1-312.68 thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, đeo biển kiểm soát 17B6-592.26 thu giữ của Đặng Văn T1.

Tại bản Kết luận giám định số 669/KL-KTHS-KTĐCh ngày 22/08/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đeo biển kiểm soát 29C1-312.68 đã bị tẩy xoá. Số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô được xác định một phần là:

+ Số khung: RLHJA392XM? (“?” là các ký tự không xác định được).

+ Số máy: JA39E-2?(“?” là các ký tự không xác định được).

Tại bản Kết luận giám định số 791/KL-KTHS-KTĐCh ngày 29/09/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết tẩy xoá, thay đổi, sửa chữa, đóng đục lại số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, đeo biển kiểm soát 17B6-592.26, số khung: RLHJF581XGY617429, số máy JF66E0617485.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKSTPNB ngày 27/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định

giá số 65/KL-HĐDGTS và số 66/KL-HĐDGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Nguyễn Đức T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/8/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường cho chị Trịnh Thị L số tiền là 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại dài 16 cm có tay cầm bằng cao su và 02 đầu văm bằng kim loại kích thước (10,4 x 1) cm, 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ “FCB”, 01 áo chống nắng dài tay màu xanh trên hai tay áo có sọc trắng, 01 quần dài màu đen trên quần có nhiều họa tiết chữ “DG” hai bên hông quần có sọc màu trắng, 01 đôi giày da màu đen có dây buộc bên trong ghi chữ “V2267-42” thu giữ của Nguyễn Đức T. 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bên trong vành mũ có chữ “NÓN THỂ THAO”, 01 áo dài tay màu đen có mũ trùm đầu (dạng áo chống nắng) hai cánh tay có kẻ sọc trắng, 01 đôi giày màu nâu có dây buộc bên trong có ghi chữ “V2267 -40”, 01 quần dài màu đen trên có ghi chữ “Sport” màu trắng thu giữ của Đặng Văn T1.

- Tịch thu hoa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0936984219 thu giữ của Nguyễn Đức T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen lắp sim số 0799282058 thu giữ của Đặng Văn T1, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố N giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Thuật, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, phù hợp với bản ảnh giám định mô tả diễn biến sự việc trộm cắp tài sản kèm theo Kết luận giám định số 751/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; kết luận định giá số 65/KL-HĐĐGTS và số 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố N. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 05/07/2023 và ngày 26/7/2023, Nguyễn Đức T và Đặng Anh Tú đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố N với tổng giá trị tài sản là 42.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/7/2023, tại khu vực vỉa hè số nhà 85, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Thành, thành phố N, Nguyễn Đức T và Đặng Anh Tú đã lén lút chiếm đoạt của chị Trịnh Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 35B2-529.51 có giá là 10.000.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/7/2023 tại khu vực vỉa hè số nhà 102, đường T, phố P, phường P, thành phố N, Nguyễn Đức T và Đặng Anh Tú đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 có giá là 32.000.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình “Bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả” “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Gia đình có công với cách mạng” quy định tại điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 của chị Nguyễn Thị Ngọc A trị giá 32.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023; quá trình điều tra ngày 19/8/2023 chị Lê Thị L1, sinh năm 1992 trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (là bạn gái của Thuật) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền là 10.000.000 đồng. Chị Ngọc Anh đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác; Vì vậy HĐXX không xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 35B2-529.51, chị Trịnh Thị L yêu cầu T bồi thường cho chị số tiền là 10.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 là có căn cứ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận trách nhiệm trả cho chị L số tiền trên và đề nghị đối trừ vào số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo. Do đó, cần buộc T bồi thường cho chị L số tiền 10.000.000 đồng được trừ số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 5.200.000đ

- Đối với chị Lê Thị L1, sinh năm 1992 trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị Ngọc A thay cho T; quá trình điều tra chị Liên không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo T; Vì vậy HĐXX không xét.

[4]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tay công bằng kim loại dài 16 cm có tay cầm bằng cao su và 02 đầu văm bằng kim loại kích thước (10,4 x 1) cm là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen trên mũ có chữ “FCB”; 01 áo chống nắng dài tay màu xanh trên hai tay áo có sọc trắng; 01 quần dài màu đen trên quần có nhiều họa tiết chữ “DG” hai bên hông quần có sọc màu trắng; 01 đôi giày da màu đen có dây buộc, bên trong ghi chữ “V2267-42” thu giữ của Nguyễn Đức T là tư trang của bị cáo; bị cáo Thuật xác định số tư trang này đã cũ và không đề nghị gì, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus lắp sim số 0936984219 thu giữ của Nguyễn Đức T, xác định bị cáo sử dụng để liên hệ tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen bên trong vành mũ có chữ “NÓN

THỂ THAO”; 01 áo dài tay màu đen có mũ trùm đầu (dạng áo chống nắng) hai cánh tay có kẻ sọc trắng; 01 đôi giày màu nâu có dây buộc, bên trong có ghi chữ “V2267 - 40”; 01 quần dài màu đen trên có ghi chữ “Sport” màu trắng thu giữ của Đặng Văn T1. Quá trình điều tra ngày 06/08/2023, Đặng Văn T1 đã tử vong tại bệnh viện; chị Nguyễn Thị Thìn là vợ Tú không có yêu cầu nhận lại; do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen lắp sim số 0799282058 thu giữ của Đặng Văn T1 không liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị Thìn là vợ T1 không có ý kiến gì; vì vậy cần trả lại cho cơ quan CSĐT Công an thành phố N giải quyết theo thẩm quyền.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T không liên quan đến vụ án, hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/11/2023. Bị cáo đề nghị trả số tiền trên cho chị L để khắc phục hậu quả là có căn cứ và phù hợp, HĐXX cần chấp nhận.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với Đặng Văn T1, ngày 06/08/2023 khi đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố N, Đặng Văn T1 có dấu hiệu không bình thường, tim đập yếu, người tím tái và đã được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình tại phố Yết Kiêu, phường Nam Thành, thành phố N. Tuy nhiên, Đặng Văn T1 đã tử vong tại bệnh viện. Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố N đã tách riêng tin báo đối với Đặng Văn T1 tử vong để điều tra xác minh làm rõ. Ngày 06/08/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định nguyên nhân tử vong của Đặng Văn T1. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 020/KLGĐTT-TTPY ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y sở y tế Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết của Đặng Văn T1 là do suy hô hấp cấp do phù phổi trên nạn nhân có tiền sử nghiện ma túy. Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 21/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTHS ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với tin báo Đặng Văn T1 tử vong. Vì vậy đối với Đặng Văn T1 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Đức T, tuy nhiên Đặng Văn T1 đã tử vong trong quá trình tạm giữ. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố N không đề cập xử lý đối với hành vi trộm cắp của Đặng Văn T1 là có căn cứ và đúng quy định.

- Đối với người đàn ông tên Tùng, Nguyễn Đức T khai nhận Tùng ở phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là người đã đưa 01 tay công và 02 đầu văm cho Nguyễn Đức T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và là người mua 02 chiếc xe mô tô T và T1 đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Ngọc A và chị Trịnh Thị L. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã tiến hành xác minh tại phường Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh nhưng không xác định được người nam thanh niên tên Tùng để triệu

tập làm rõ. Do vậy không có đủ căn cứ để xác minh là rõ người nam thanh niên tên Tùng.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 17B6-592.26 là phương tiện T1 và T đã sử dụng để đi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô đăng ký chính chủ mang tên ông Vũ Văn Kết sinh năm 1970 trú tại xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội có biển kiểm soát là 29N1-513.18. Ngày 19/05/2023 ông Kết để chiếc xe mô tô tại vỉa hè trước cửa quán bán quần áo “V.H.T” của con gái là chị Vũ Hoài Trang, sinh năm 2002 trú tại xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tại số 26, xóm 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã bị mất. Riêng chiếc biển kiểm soát 17B6-592.26 được đăng ký cấp cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu WINNERX, màu đỏ đen bạc đăng ký chính chủ mang tên Lê Sỹ Công, sinh năm 1999 trú tại xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hiện anh Công vẫn đang sử dụng chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tách phần vật chứng và tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision để chuyển đến công an huyện Gia Lâm để giải quyết theo thẩm quyền và tách phần vật chứng và tài liệu liên quan đối với biển kiểm soát 17B6-592.26 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, lắp biển kiểm soát 29C1-312.68, không xác định được số khung, số máy do bị đục xóa. Quá trình điều tra T khai nhận chiếc xe mô tô trên không có biển kiểm soát của người đàn ông tên Tùng (chưa rõ lai lịch) đưa cho T để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, còn chiếc biển kiểm soát 29C1-312.68 là của Đặng Văn T1 (T không biết ở đâu mà T1 có). Đây là chiếc biển kiểm soát T1 đã sử dụng để lắp vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen để đi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 35B1-601.23 của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Quá trình điều tra xác định chiếc biển kiểm soát 29C1-312.68 là biển số xe của chiếc xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX125 3V, màu trắng đăng ký chính chủ mang tên chị Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 1995 trú tại 153, Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, chị Thảo đã bán chiếc xe vào năm 2020 cho một cửa hàng mua bán xe máy (không rõ địa chỉ) tại thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình tách phần vật chứng và tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX125 3V, màu trắng, biển kiểm soát là 29C1-312.68 để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường cho chị Trịnh Thị L số tiền là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự: Trả cho chị Trịnh Thị L số tiền 4.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T, hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 29/11/2023.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại, 02 đầu văm bằng kim loại, 02 mũ bảo hiểm lưỡi trai, 02 chiếc áo, 02 quần dài và 02 đôi giày.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Trả cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình Sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Ngọc Anh, chị Linh, chị Liên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (02 bản);
- Người liên quan (01 bản);
- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố N (02 bản);
- Công an thành phố N (01 bản);
- Chi cục THA.DS thành phố N (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Sở Tư pháp Ninh Bình (01 bản);
- Lưu (Hồ sơ, VP) (03 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

